

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Số: /KH-SLĐTBXH

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
tỉnh Hà Tĩnh năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024; Công văn số 35/STTTT-CNTT & BCVT ngày 09/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 96/KH-SLĐTBXH ngày 04/4/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về chuyển đổi số lĩnh vực Lao động - Người có công và Xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản liên quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sở đã ban hành các công văn, kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh¹.

2. Phát triển hạ tầng số

¹ Văn bản số 47/SLĐTBXH-KHTC ngày 09/01/2023 về việc triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; Văn bản số 2546/SLĐTBXH-KHTC ngày 20/9/2023 về việc đôn đốc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; Văn bản số 494/SLĐTBXH-TE-PCTNXH ngày 07/3/2023 về việc hoàn thành việc chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu và cấp mã định danh cho trẻ em trên hệ thống phần mềm; Văn bản số 641/SLĐTBXH-VP ngày 20/3/2023 tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án 06/CP; Văn bản số 791/SLĐTBXH-BTXH ngày 29/3/2023 đề nghị các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, phòng Lao động - TBXH các huyện tổ chức rà soát, thu thập thông tin các đối tượng bảo trợ xã hội chưa được cấp mã số định danh cá nhân/căn cước công dân theo đề nghị của Tổ Công tác Đề án 06 tại Văn bản số 657/TCTĐA06 ngày 27/3/2023; Văn bản số 465/SLĐTBXH-BTXH ngày 03/3/2023 đôn đốc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và đẩy mạnh chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội năm 2023; Văn bản số 1740/SLĐTBXH-NCC ngày 23/6/2023 đề nghị Phòng Lao động - TBXH các huyện triển khai thực hiện Quy trình số trong lĩnh vực người có công; Kế hoạch số 42/KH-SLĐTBXH ngày 28/7/2023 triển khai các mô hình điểm về thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Hà Tĩnh; Văn bản số 2291/SLĐTBXH-LĐVL ngày 22/8/2023 về việc đề nghị báo cáo triển khai thực hiện Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh; Văn bản số 2835/SLĐTBXH-NCC ngày 18/10/2023 đôn đốc thực hiện dịch vụ công liên thông về đăng ký khai tử và trợ cấp mai táng phí; kế hoạch số 03/KH-SLĐTBXH ngày 18/01/2023 về Tuyên truyền CCHC năm 2023

Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Duy trì hệ thống mạng LAN đảm bảo điều kiện phục vụ ứng dụng CNTT cho hoạt động chuyên môn của cơ quan; xây dựng hồ sơ đề nghị cấp độ an toàn thông tin cho trang thông tin điện tử, được Sở TTTT ban hành quyết định cấp độ 2; Phối hợp với Trung tâm CNTT, thuộc Sở TTTT thuê máy chủ lưu trữ website và 100% máy tính cán bộ công chức kết nối mạng internet (trừ máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật); cài đặt phần mềm diệt vi rút máy tính có bản quyền để đảm bảo an toàn bảo mật thông tin dữ liệu cơ quan. Các đơn vị trực thuộc đều có kết nối internet tốc độ cao. Máy tính trang bị cơ bản phục vụ cho công tác chuyên môn.

Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Sở đều được trang bị 01 máy tính cá nhân để phục vụ công tác; Một số phòng chuyên môn được trang bị máy tính xách tay. Ngoài ra, để phục vụ công tác, Sở còn trang bị các trang thiết bị như máy in các loại, 01 máy photocopy, scan. Cán bộ, công chức, viên chức Cơ quan Văn phòng Sở đã được cấp các tài khoản, được sử dụng thường xuyên trong trao đổi công việc.

3. Phát triển Chính quyền số

a) Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Cập nhật thông tin, văn bản đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Sở giúp người dân và doanh nghiệp tra cứu và thực hiện. Triển khai ứng dụng số hóa hồ sơ người có công với cách mạng để thực hiện đầy đủ kịp thời cho người dân hưởng chính sách, chế độ theo quy định. Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Năm 2023 thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến đối với 7891 hồ sơ (đạt tỉ lệ 52%), giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC. 100% các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở được cập nhật, niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; được công bố công khai trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Xây dựng và cập nhật dữ liệu về thông tin thị trường lao động qua phần mềm Quản lý cung cấp lao động; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo vào hệ thống phần mềm Quản lý hộ nghèo; cập nhật hệ thống dữ liệu về các đối tượng ma túy, mại dâm trong phần mềm quản lý phòng chống tệ nạn xã hội; cập nhật hoàn thiện dữ liệu về trẻ em trong phần mềm dùn chung quản lý trẻ em; bổ sung, cập nhật dữ liệu về học sinh - sinh viên trong phần mềm quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cập nhật cơ sở dữ liệu chi trả theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trong hệ thống báo cáo trên trực liên thông quốc gia; xây dựng và cập nhật dữ liệu vào hệ thống phần mềm thống kê báo cáo theo quy tại Thông tư 15/2019/TT-BLDTBXH.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Phát triển ứng dụng phần mềm quản lý Văn bản và hồ sơ công việc, thông tin chỉ đạo điều hành của Sở; nhóm zalo điều hành công việc nội bộ cơ quan.

b) Ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành TD Ioffice 4.0: 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành sử dụng trong giải quyết công việc. Đã ứng dụng chữ ký số điện tử, sim ký số cá nhân khi phát hành văn bản đi (trừ văn bản mật, hồ sơ dự án).

Sở đã trang bị Thiết bị Hội nghị truyền hình ZOOM đáp ứng tốt tất cả các cuộc họp trực tuyến được tổ chức.

Hệ thống thông tin báo cáo luôn thực hiện đầy đủ trên các hệ thống được giao.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu

Việc triển khai, kết quả số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn, cụ thể:

- Nhóm dữ liệu trẻ em; bảo trợ xã hội: Tổng số trẻ em được cấp mã định danh cá nhân đã tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư là: 330.596/330.596 (đạt 100%); dữ liệu đối tượng BTXH được cấp mã định danh cá nhân đã tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư: 66.299/66.299 (đạt 100%).

- Nhóm dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo: Trên cơ sở dữ liệu do Hà Tĩnh cung cấp Bộ Lao động - TBXH chủ trì phương án cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ở cơ sở, công chức Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Công an xã để cập nhật cơ sở dữ liệu lên hệ thống, tính đến nay các huyện đã cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được 30.389/30.389 hộ (đạt 100%). Việc cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do cấp xã thực hiện (công an xã phối hợp với Công chức phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội) đến nay đã hoàn thành. Tuy nhiên, hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Công an gửi sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để yêu cầu địa phương cập nhật bổ sung còn khá nhiều như thông tin về số Căn cước công dân, họ và tên, tên đệm, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký thường trú.

- Nhóm dữ liệu người có công: Hiện cơ sở dữ liệu người có công có 84.949 bản ghi được lưu trữ trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu người có công, chưa thực hiện chuẩn hóa cập nhật để đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngày 01/12/2022, Bộ Lao động - TBXH có Văn bản số 4951/LĐTĐTBXH-NCC về việc cung cấp dữ liệu thực hiện Dự án xây dựng hệ thống CSDL người có công với cách mạng; Cục Người có công - Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự đã có Văn bản số 3936/NCC-QLHC ngày 08/6/2023 ban hành quy trình rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống CSDL quốc gia về dân cư. Tính đến thời điểm báo cáo, các huyện đã cập nhật dữ liệu người có công được 39.460/39.460 đối tượng (100%).

- Nhóm dữ liệu người lao động: Thực hiện Văn bản số 222/LĐTĐTBXH-VL ngày 31/01/2023 của Bộ Lao động - TBXH về việc thực hiện tiểu dự án “Hỗ trợ việc làm bền vững” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng

Chính phủ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 05/7/2023 tổ chức điều tra, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và cầu lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025. Tính đến thời điểm báo cáo, các huyện đã hoàn thành việc điều tra, thu thập thông tin người lao động; đã cập nhật 758.943/758.943 số Phiếu vào Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia (đạt 100%).

d) Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

Hiện nay các máy tính được trang bị phần mềm diệt virus, triển khai lắp đặt thiết bị đảm bảo an toàn thông tin.

e) Nguồn nhân lực

Trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công việc, 100% cán bộ, công chức đã sử dụng được thành thạo Internet và các phần mềm phục vụ công tác. Sở đã bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm CNTT có trình độ cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Trang thông tin điện tử của Sở (Website): Thường xuyên đăng các tin bài đa dạng về nội dung, cung cấp nhiều thông tin hữu ích về ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh trong đó có nội dung về triển khai chuyển đổi số cho các tổ chức và cá nhân khi xem Trang thông tin điện tử của Sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chú trọng việc ứng dụng CNTT vào quản lý điều hành, qua đó tiết kiệm thời gian và chi phí văn phòng phẩm, nâng cao hiệu quả công việc và xây dựng phương pháp làm việc và phương pháp quản lý khoa học cho cán bộ, công chức, viên chức.

Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư, 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị máy tính làm việc, các phòng, đơn vị trực thuộc đều có mạng nội bộ LAN và kết nối Internet.

Các ứng dụng CNTT dùng chung từng bước được triển khai: Trang thông tin điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, sử dụng hộp thư điện tử được các phòng, các đơn vị đưa và sử dụng đã nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra;

Nhân sự tham mưu về chuyển đổi số còn thiếu.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị

quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”.

- Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thay đổi lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phương thức làm việc, hoạt động của người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT. Hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, mua sắm thay thế máy tính đã cũ và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động cơ quan nhà nước.

- Rà soát các TTHC đủ điều kiện để tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tiếp tục số hóa cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng; đồng bộ chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quản lý ngành vào cơ sở quốc gia về dân cư; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tiếp cận chuyển đổi số.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của Sở.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động về Ngày Chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Đưa tin, bài về các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia lên Cổng thông tin điện tử của Sở, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của đơn vị; Kết hợp lồng ghép tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua các buổi họp giao ban, hội nghị.

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”; các nội dung về giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổ chức triển khai Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ

chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2024 - 2025 đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, chất lượng.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số DTI của các sở, ngành, địa phương và của tỉnh theo Văn bản 5034/UBND-VX₁ ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

3. Hạ tầng số

Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong năm 2024.

Triển khai hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu, phòng chống mã độc toàn bộ hệ thống mạng của Sở; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống. Nâng cấp hạ tầng mạng, dung lượng, chất lượng đường truyền để phục vụ ngày càng tốt hơn công việc chuyên môn.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thu thập, rà soát, làm sạch để hoàn thiện cơ sở dữ liệu các lĩnh vực: Trẻ em, Bảo trợ xã hội, Giảm nghèo, Giáo dục nghề nghiệp, Phòng chống tệ nạn xã hội, Việc làm - An toàn lao động, Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội, ...

Triển khai cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp

5. Nền tảng số

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP), bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia được đưa vào khai thác sử dụng.

6. Nhân lực số

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Trung ương, UBND tỉnh tổ chức; Tổ chức phổ biến, đào tạo, tập huấn tuyên truyền kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành.

7. An toàn thông tin mạng

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hoạt động của Sở như: rà soát, ban hành và thực hiện các quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT, thuê dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc; Thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho

cán bộ, công chức về công tác đảm bảo an toàn thông tin, cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin, phối hợp, xử lý, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng...

8. Chính quyền số

Khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình.

Đẩy mạnh khai thác và sử dụng các ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ của Sở.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý, phân công, giao việc trên môi trường mạng. Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước được ký số, thay thế hoàn toàn văn bản giấy (trừ các văn bản mật và hồ sơ dự án theo quy định).

9. Kinh tế số, xã hội số

- Triển khai Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng trên địa bàn Hà Tĩnh, giai đoạn 2024-2025 nhằm tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, góp phần phổ cập nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân để thúc đẩy chuyển đổi số, hình thành công dân số, phục vụ phát triển xã hội số.

Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua Trang thông tin điện tử Sở, mạng xã hội về triển khai chuyển đổi số.

Triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số từ nguồn kinh phí Trung ương ủy quyền thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội của tỉnh phân bổ hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính (CCHC), trong đó các ứng dụng phục vụ công tác CCHC, trước hết là công tác cải cách tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, được ưu tiên đầu tư, triển khai, để xây dựng nền tảng của nền hành chính điện tử, đảm bảo ứng dụng CNTT là một giải pháp quan trọng của CCHC.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của người dân và doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân trên môi trường mạng.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phát huy vai trò tổ CNTT trong việc tham mưu, thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong toàn Ngành. Xây dựng cơ chế đảm bảo sự phối hợp

chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc Sở với Văn phòng Sở để đảm bảo khả năng tích hợp giữa các hệ thống thông tin và hiệu quả cao trong việc ứng dụng CNTT.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời; việc triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị là tiêu chí đánh giá xếp loại bình xét thi đua cuối năm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

- Ưu tiên xây dựng hạ tầng cơ sở thông tin đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn, an ninh, đáp ứng yêu cầu vận hành và trao đổi thông tin.

- Tham khảo, học tập mô hình tiên tiến, thành công ở các tỉnh trong nước, điều chỉnh, áp dụng phù hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao về CNTT.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 kèm theo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Hướng dẫn, đôn đốc, triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, triển khai dịch vụ công trực tuyến; khai thác tối ưu các chức năng của phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, phần mềm báo cáo thống kê, cổng dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm chuyên dùng,... trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ các hoạt động chuyển đổi số hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời và khai thác có hiệu quả các phần mềm

dùng chung của tỉnh và các phần mềm do Bộ Lao động - Thương binh xã hội và Sở triển khai; chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội rà soát, cập nhật đồng bộ cơ sở dữ liệu của ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đơn đốc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; rà soát đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh.

- Các đơn vị trực thuộc Sở chủ động bố trí nguồn kinh phí phục vụ việc ứng dụng CNTT tại đơn vị phù hợp.

- Phối hợp với Văn phòng cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng vận dụng và khai thác ứng dụng CNTT trong các hệ thống phần mềm, áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, yêu cầu các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Hữu Công

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, dự án dự kiến triển khai trong năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-LĐTBOXH ngày /01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp hay làm mới	Mục tiêu đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Kinh phí đầu tư dự kiến (VNĐ)	Nguồn vốn
1	Mua sắm phần mềm diệt virus bản quyền cho máy tính, phần mềm diệt diệt vi rút bản quyền và giám sát an toàn hệ thống tập trung BKAV End Point hệ thống tường lửa cơ quan	Chuyển tiếp	Bảo vệ an toàn dữ liệu máy tính.	Nội bộ	Thường xuyên	28.800.000	Ngân sách tỉnh
2	Mua sắm thay thế, sửa chữa trang thiết bị CNNT, máy tính, máy in, hệ thống internet ...	Mới	Đảm bảo điều kiện làm việc	Nội bộ	Thường xuyên	150.000.000	Ngân sách tỉnh
3	Cập nhật chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trẻ em; đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Chuyển tiếp	Thực hiện theo chỉ đạo của Cục Trẻ em, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Toàn tỉnh	Thường xuyên	0	

4	Cập nhật chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về người nghèo	Chuyển tiếp	- Thực hiện theo chỉ đạo của Văn phòng quốc gia về Giảm nghèo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Toàn tỉnh	Thường xuyên	0	
5	Cập nhật chuẩn hóa cơ sở dữ liệu các đối tượng bảo trợ xã hội	Chuyển tiếp	Thực hiện theo chỉ đạo của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Toàn tỉnh	Thường xuyên	0	
6	Thuê Server để lưu trữ website của Sở	Mới	Phục vụ hoạt động của Website và Hồ sơ cấp độ 3	Nội bộ	2024	22.000.000	Ngân sách tỉnh
7	Camera giám sát tiếp công dân	Mới	Duy trì kiểm tra giám sát	Nội bộ	Thường xuyên	15.000.000	Ngân sách tỉnh
8	Duy trì hoạt động Công TTĐT	Mới	Kinh phí hoạt động công TTĐT	Nội bộ	Thường xuyên	50.000.000	Ngân sách tỉnh
9	Số hóa hồ sơ người có công	Mới	Số hóa hồ sơ người có công	Nội bộ	2024	Có dự toán cụ thể	Ngân sách trung ương